

# Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện ngoài công lập định hướng ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể

Trần Bích Nga

Khoa Kế Toán, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các bệnh viện ngoài công lập đặt ra yêu cầu phải ứng dụng công nghệ thông tin như một xu hướng tất yếu nhằm góp phần nâng cao năng lực hoạt động của bệnh viện. Mặc dù hầu hết các bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhưng mức độ còn hạn chế, chủ yếu là sử dụng phần mềm kế toán và các phần mềm quản lý chuyên môn riêng lẻ. Việc sử dụng rời rạc nhiều phần mềm tại các bộ phận khác nhau có thể gây ra lãng phí nguồn lực, làm giảm hiệu quả hoạt động của bệnh viện.

## 1. Mở đầu

Trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đòi hỏi mọi doanh nghiệp trong tất cả các ngành nghề cần phải nâng cao chất lượng, ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả. Hiện nay, nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng cao, việc ứng dụng các công nghệ hiện đại giúp cho việc vận hành bộ máy hành chính tại các bệnh viện được tinh gọn, giảm thiểu các thao tác không cần thiết và tạo điều kiện tốt trong công tác chuyên môn của đội ngũ y bác sỹ và nhân viên ngành y tế nhằm đáp ứng tốt nhu cầu và đem lại lợi ích tốt nhất cho bệnh nhân.

## 2. Kết quả nghiên cứu

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện ngoài công lập bên cạnh ưu điểm là công việc thu viện phí tại nhanh gọn và có chứng từ đầy đủ, các đơn thuốc được kê khai rõ ràng thì vẫn còn những tồn tại của hệ thống thông tin kế toán như sau:

Một là, Hệ thống thông tin kế toán chưa được quan tâm, phần mềm bệnh viện chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn khám chữa bệnh, còn các báo cáo phục vụ nhu cầu quản trị lập thủ công, mang tính riêng lẻ, tự phát theo yêu cầu đột xuất của lãnh đạo

Hai là, Kế toán vẫn chưa kiểm soát được chặt chẽ doanh thu và số lượng nhập xuất tồn.

Ba là, Sử dụng nhiều phần mềm độc lập nên số liệu kế toán không có tính kế thừa, dễ chông chéo, kế toán mất nhiều công sức, không đảm bảo tính kịp thời, dễ nhầm lẫn.

Bốn là, Kế toán tổng hợp cũng mất nhiều thời gian cho việc theo dõi, kiểm soát, cập nhập những chứng từ ghi sổ của những phần hành chưa được thiết kế trong phần mềm. Điều này cũng làm giảm đi độ nhanh chóng và kịp thời của công tác lập báo cáo kế toán.

Hệ thống thông tin kế toán tại các bệnh viện ngoài công lập cần được tổ chức theo định hướng ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện. Khi ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện, tổ chức bộ máy kế toán cần phải được tổ chức sao cho phù hợp với phần mềm để dễ dàng kiểm soát thông tin kế toán và tình hình tài chính.

Thứ nhất, Tổ chức thông tin kế toán trong chu trình thu viện phí

Phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện — chu trình thu viện phí thực hiện tính viện phí dựa vào dữ liệu thu được từ quy trình sau:

- Thông tin về quá trình điều trị của bệnh nhân
- Thông tin về thuốc, vật tư y tế đã sử dụng trong điều trị
- Thông tin về các xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh đã làm
- Thông tin các thủ thuật và phẫu thuật đã làm
- Thông tin về tiền viện phí
- \* Tổ chức cơ sở dữ liệu và mã hóa dữ liệu trong chu trình thu viện phí

**Bảng 1. Danh mục bệnh nhân theo phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện**

Tên tập tin	Thuộc tính
Danh mục bệnh nhân	Mã bệnh nhân, Họ tên bệnh nhân, Năm sinh, Đối tượng (nội trú, ngoại trú), Địa chỉ, Số điện thoại, Email, Số tài khoản, Số tạm ứng, Tổng thu, BHYT.

**Bảng 2 – Mã bệnh nhân theo phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện**

Đối tượng bệnh nhân	Ký tự đầu tiên	Ký tự nhận biết đối tượng bệnh nhân	Số năm hiện tại	Số thứ tự tăng dần
Nội trú	TT	0	XX	YYY
Ngoại trú	TT	1	XX	YYY

Còn đối với bệnh nhân có BHYT: khi nhập thông tin bệnh nhân vào phần mềm, thu ngân chỉ cần tích vào ô BHYT

- \* Các bước công việc thực hiện trong chu trình thu

viện phí khi ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện.

- Xác định danh mục viện phí phải thu
- Thu viện phí
- Phân hệ quản lý bệnh nhân BHYT
- Lập bảng kê viện phí và quyết toán ra viện: Cuối mỗi ca trực, nhân viên thu viện phí xuất file excel "Bảng tổng hợp doanh thu viện phí". Kế toán doanh thu tập hợp kiểm tra, phân loại và nhập phần mềm kế toán.

- Tích hợp phần mềm kế toán:

+ Đối với công tác kế toán, tất cả các hoạt động sử dụng dịch vụ y tế sẽ được nhập vào hồ sơ bệnh án điện tử của bệnh nhân trên phần mềm quản lý tổng thể và kế toán doanh thu, kế toán thanh toán, kế toán tổng hợp, trưởng phòng tài vụ đều được phân quyền truy cập.

+ Phân hệ quản lý viện phí: sau một ngày làm việc sẽ có số liệu và cung cấp chứng từ tổng hợp số liệu cho phân hệ kế toán.

+ Đối với việc hạch toán kế toán: tất cả các giao dịch hạch toán kế toán phát sinh trong quá trình điều trị bệnh nhân, hóa đơn thu viện phí và thanh toán đều được hạch toán tự động và lưu vào hệ thống sổ phụ kế toán để kế toán tiến hành hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo tổng hợp khi có nhu cầu.

Thứ hai, Tổ chức thông tin kế toán trong chu trình cung ứng thuốc và vật tư y tế

Trước khi tiến hành mua hàng hóa phục vụ nhu cầu thì bệnh viện phải lập kế hoạch mua hàng và đấu thầu để xác định giá thuốc theo đúng quy định.

\* Cơ sở dữ liệu và mã hóa dữ liệu trong chu trình cung ứng thuốc và vật tư y tế

**Bảng 3: Các danh mục tùy chọn trong chu trình thu cung ứng thuốc và vật tư y tế**

Tên tập tin	Thuộc tính
Danh mục hàng hóa	Mã hàng hóa, Tên hàng hóa, Tính chất, Loại, Đơn vị tính, Đơn vị chuyển đổi, Tỷ lệ chuyển đổi, Thời hạn bảo hành, Số lượng tồn tối thiểu
Danh mục nhà cung cấp	Mã nhà cung cấp, Tên nhà cung cấp, Địa chỉ, Mã số thuế, Điện thoại, Fax, Email, Website, TK ngân hàng, Số nợ tối đa, Hạn nợ (ngày), Điều khoản thanh toán
Danh mục kho	Mã kho, Tên kho, Tình trạng tồn kho

\* Các bước công việc thực hiện trong chu trình cung ứng thuốc và vật tư y tế khi ứng dụng phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện

- Lập kế hoạch cung ứng thuốc, vật tư y tế
- Tiếp nhận thuốc và bảo quản
- Theo dõi thanh toán và thanh toán
- Hạch toán kế toán

Dữ liệu được kết nối từ phân hệ quản lý dược đến phân hệ kế toán. Kế toán dược tại phân hệ quản lý dược sau một ngày làm việc sẽ có số liệu nhập thuốc, bán thuốc, kiểm kê thuốc. Sau đó, phân hệ này sẽ cung cấp chứng từ tổng hợp số liệu cho phân hệ kế

toán.

Bộ phận kế toán kế thừa được nguồn thông tin, dữ liệu từ các bộ phận mua hàng chuyển đến, thực hiện được công tác kiểm tra giữa các bộ phận kế toán, kho hàng và bộ phận mua hàng được tốt hơn.

Với sự kế thừa dữ liệu từ các phân hệ trước, kế toán chỉ cần nhập thông tin dữ liệu một lần và dữ liệu sẽ tự động chia sẻ đến các bộ phận có liên quan.

Thứ ba, Tổ chức thông tin kế toán trong chu trình khám chữa bệnh và điều trị

Các công việc thực hiện trong chu trình khám và điều trị:

- Tiếp nhận bệnh nhân
- Khám bệnh và thực hiện các xét nghiệm
- Thanh toán ra viện

Chu trình khám và điều trị liên quan đến phân hệ tiếp nhận, phân hệ viện phí nội - ngoại trú, phân hệ quản lý kho dược, phân hệ quản lý bệnh án nội — ngoại trú, phân hệ kế toán.

Thứ tư, Tổ chức thông tin kế toán trong chu trình tài chính

Chu trình tài chính được lồng ghép xuyên suốt, liên tục trong tất cả các chu trình thu viện phí, chu trình cung ứng, chu trình khám chữa bệnh đến tất cả các hoạt động, các chức năng trong bệnh viện. Như vậy, trong chu trình tài chính còn lại hoạt động dự toán ngân sách của bệnh viện, hoạt động thu khác ngoài thu viện phí, các hoạt động chi thường xuyên, hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm TSCĐ và hệ thống kế toán tổng hợp, lập báo cáo tài chính, tình hình thu chi và phân phối kết quả hoạt động của đơn vị.

Hàng ngày, sau khi chứng từ kế toán phát sinh phải được kế toán chi tiết từng phần hành cập nhật vào phần mềm, sau đó chuyển lên kế toán tổng hợp. Các giao dịch kế toán được tích hợp với các phân hệ quản lý khác, khi các giao dịch tác nghiệp xảy ra thì các bút toán hạch toán tương ứng như kế toán viện phí (theo yêu cầu, BHYT), công nợ phải trả (từ chu trình cung ứng), công nợ phải thu (từ chu trình khám và điều trị), tăng, giảm hàng tồn kho (từ phân hệ quản lý kho), được tạo ra tự động và ghi vào các sổ phụ kế toán. Hệ thống tích hợp cho phép giảm thiểu thời gian nhập liệu và luôn đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán phát sinh.

Cuối kì, kế toán tổng hợp phải thực hiện việc khóa sổ tại phân hệ Sổ cái tổng hợp để hoàn tất việc quyết toán cho kì đó. Sau đó thực hiện các báo cáo cho ban lãnh đạo bệnh viện.

\* Phân hệ quản lý tiền lương:

Phần mềm quản lý tổng thể thực hiện tự động hóa các thao tác về quản lý giám sát nhân sự, giảm sự phức tạp trong công việc cho những nhân viên phòng tổ chức cán bộ.

\* Phân hệ quản lý kho dược, vật tư y tế, bao gồm:

- Hệ thống kho thuốc: kho chấn và kho lẻ
- Hệ thống dược nội trú
- Hệ thống tủ trực: tại các khoa cấp cứu, khoa thủ thuật
- Hệ thống quản lý vật tư y tế và sinh phẩm

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được kết nối với tài khoản kế toán. Chính vì vậy, khi thủ kho thực hiện thao tác nhập xuất kho chỉ cần chọn đúng giao dịch cần ghi nhận thì hệ thống sẽ tự động phát sinh định khoản tương ứng.

\* Phân hệ quản lý TSCĐ và CCDC, thực hiện các công việc:

- Theo dõi tăng giảm tài sản theo từng nhóm tài sản, bộ phận sử dụng, nguồn vốn hình thành.
- Quản lý khấu hao giá trị tài sản
- Tự động tạo các bút toán kế toán phát sinh và chuyển bút toán từ sổ quản lý TSCĐ sang sổ cái tổng hợp.
- Hỗ trợ các báo cáo quản trị liên quan đến TSCĐ

### 3. Kết luận

Trong xu thế đổi mới hiện nay, với tiêu chí phục vụ bệnh nhân ngày càng chuyên nghiệp, giảm thiểu các thủ tục hành chính lạc hậu, các khâu trung gian không cần thiết gây tốn nhiều thời gian và công sức thì giải pháp quản lý tổng thể bệnh viện như là một chìa khóa dẫn đến thành công cho ngành y tế Việt Nam. Đây không chỉ đơn thuần là áp dụng công nghệ thông tin

vào lĩnh vực y tế mà còn là một bước tiến mới trong tư duy quản lý. Tuy nhiên, để có thể tối ưu hóa ứng dụng của giải pháp quản lý bệnh viện thì cần phải có những phương hướng và hành động cụ thể, như vậy mới có thể thực hiện những bước tiến đáng kể cho ngành y tế Việt Nam trong tương lai. Bài viết góp phần cung cấp một hệ thống thông tin kế toán xuyên suốt, kịp thời, giúp kiểm soát tốt các nguồn lực tại bệnh viện, nâng cao hiệu quả công tác kế toán và quản lý tài chính y tế tại các bệnh viện ngoài công lập./.

### Tài liệu tham khảo

Hồ Thị Như Minh (2014), Hoàn thiện công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt Thành phố Đà Nẵng, Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.

Lê Thị Thúy Hằng (2017), Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Bệnh viện Đa khoa Ninh Bình, Luận văn thạc sỹ kế toán, Trường Đại học Lao động - Xã hội, Hà Nội.

Leslie G. Eldenburg (2017), "Management Accounting and Control in the Hospital Industry: A Review", Journal of Governmental & Nonprofit Accounting. 6 (1).

Salah A. Hammad, Ruzita Jusoh Elaine Yen Nee Oon (2010), "Hệ thống kế toán quản lý BV: Khung nghiên cứu", Quản lý công nghiệp & Hệ thống dữ liệu. 110(5), Pg 752 - 784.

## Ảnh hưởng của đánh giá trực tuyến...

Tiếp theo trang 78

- Xây dựng lòng tin bằng cách giải đáp mọi phản hồi của khách hàng: Cần có những phản hồi đối với các nhận xét đánh giá: thường chỉ có hai loại khách để lại đánh giá đó là những người mong muốn ca ngợi sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp và những người nhằm chỉ trích. Doanh nghiệp không thể làm gì để thay đổi trải nghiệm của khách hàng, tuy nhiên dù là nhận xét tốt hay xấu, tiêu cực hay tích cực về sản phẩm, dịch vụ thì doanh nghiệp hãy trả lời nhận xét của khách hàng trong thời gian nhanh nhất có thể, đó chính là việc thể hiện sự quan tâm, thái độ cầu tiến cải tiến sản phẩm, dịch vụ. Nếu là phản hồi tích cực thì hãy trả lời cảm ơn họ và hỏi thêm về những điều mà khách hàng mong đợi tốt hơn ở sản phẩm, dịch vụ; nếu là tiêu cực, hãy xin lỗi và hỏi chi tiết hơn về những điều mà khách không hài lòng. Có những phản hồi chu đáo thì độ tin tưởng của khách hàng sẽ cao hơn. Đối với những đánh giá tiêu cực, nếu doanh nghiệp biết cách trả lời khi đó lại thể hiện được sự chuyên nghiệp trong cung cách phục vụ khách hàng, do đó có thể là cơ hội tăng xếp hạng tổng thể của thương hiệu./.

### Tài liệu tham khảo

Godes, D.& Mayzlin, D. (2009), Firm-Created Word-of-Mouth Communication: Evidence from a Field Test. Marketing Science, 28(4), 721—739.

Hennig-Thurau, T., Gwinner, K.P., Walsh, G. and Gremler, D.D. (2004), Electronic WordOf-Mouth Via Consumer-Opinion Platforms: What Motivates Consumers to Articulate Themselves on the Internet? Journal of Interactive Marketing, 18 (1), 38—52.

Jansen, B. J., Zhang, M., Sobel, K., & Chowdury, A. (2009), Twitter power: Tweets as electronic word of mouth. Journal of the American Society for Information Science & Technology, 60(11), 2169—2188.

Jones, S. A., Aiken, K., & Boush, D. M. (2009), Integrating Experience, Advertising, and Electronic Word of Mouth. Journal of Internet Commerce, 8(3/4), 246—267.